BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO
Kết quả công tác quý III, 9 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

(Phục vụ Hội nghị giao ban công tác Quý III/2026)

Thực hiện Quy chế làm việc của Bộ, trên cơ sở báo cáo của các đơn vị trực thuộc Bộ, Văn phòng Bộ tổng hợp báo cáo kết quả công tác quý III, 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm quý IV năm 2026, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH QUÝ III VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Trong quý III năm 2026, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và căng thẳng địa chính trị gia tăng, trong đó các xung đột kéo dài tại khu vực Trung Đông tiếp tục tác động đến chuỗi cung ứng, thương mại, đầu tư và thị trường năng lượng toàn cầu.

Trong nước, kinh tế - xã hội tiếp tục duy trì đà phục hồi và có những chuyển biến tích cực; tuy nhiên, hoạt động sản xuất, kinh doanh vẫn chịu tác động của nhiều yếu tố bất lợi như áp lực lạm phát, biến động giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào, thị trường xuất khẩu thiếu ổn định và sức chống chịu của doanh nghiệp còn hạn chế. Đối với ngành nông nghiệp và môi trường, yêu cầu quản lý nhà nước ngày càng cao trong bối cảnh diễn biến thời tiết, khí hậu cực đoan, nguy cơ hạn hán, xâm nhập mặn, thiếu nước cục bộ; đồng thời phải tập trung giải quyết các vấn đề về an ninh nguồn nước, an toàn thực phẩm, ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh.

Trong bối cảnh đó, bám sát các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội và sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chủ động, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện theo hướng chủ động, linh hoạt, trọng tâm, trọng điểm, bám sát thực tiễn; chú trọng nâng cao chất lượng công tác tham mưu chiến lược phục vụ Hội nghị lần thứ 3 BCH Trung ương Đảng khóa XIV; chuẩn bị các nội dung phục vụ Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI; chủ động theo dõi, dự báo tình hình, xây dựng phương án, kịch bản ứng phó, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong sản xuất, kinh doanh; đồng thời tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động phòng, chống, ứng phó với thiên tai. Một số kết quả nổi bật trong công tác chỉ đạo điều hành của Bộ như sau:

1. Tham mưu, triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV và Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI

- Tại Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV, Bộ đã chủ động, tích cực tham mưu, phối hợp chuẩn bị các nội dung phục vụ Hội nghị, tham mưu, **hoàn thiện 03 văn kiện quan trọng của Trung ương về đất đai, môi trường và biển[1].** Ngay sau Hội nghị, Bộ đã khẩn trương tổ chức quán triệt, triển khai các Nghị quyết, Kết luận nêu trên[2]; đồng thời tham mưu Chính phủ ban hành Nghị quyết số 229/NQ-CP ngày 13/8/2026 về chương trình hành động của Chính phủ. Ngoài ra, Bộ đã ban hành **03 Quyết định** nhằm cụ thể hóa các định hướng chiến lược thành các chương trình, kế hoạch hành động theo hướng bám sát các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của các Nghị quyết bảo đảm tính khả thi, đồng bộ và thống nhất trong tổ chức thực hiện[3].

- Chủ động chuẩn bị kỹ lưỡng các nội dung quan trọng tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất, Quốc hội khóa XVI: Bộ đã tập trung hoàn thiện hồ sơ, chính sách của **dự án Luật Đất đai (sửa đổi), với 07 chính sách được rà soát, cập nhật, hoàn thiện** theo Nghị quyết số 21-NQ/TW, đã được Chính phủ thông qua và trình Quốc hội thảo luận, cho ý kiến tại kỳ họp; đồng thời, Bộ đã tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự án **Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường**, được Quốc hội **thông qua ngày 24/8/2026**, có hiệu lực từ ngày 01/01/2027.

2. Chủ động, kịp thời chỉ đạo, triển khai các n˙hiệm vụ trọng tâm

Bộ đã chủ động tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Trên cơ sở Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ hàng tháng, Bộ trưởng đã kịp thời chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị thuộc Bộ để tập trung tổ chức thực hiện[4]; quán triệt thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL[5]; chỉ đạo rà soát, báo cáo tổng thể kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC[6]; Bộ đã quán triệt, chỉ đạo triển khai thực

---

[1] (1) Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 28/7/2026 về định hướng sửa đổi Luật Đất đai; (2) Kết luận số 75-KL/TW ngày 28/7/2026 về chủ động ứng phó biến đổi khí hậu; (3) Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/7/2026 về xây dựng Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh.

[2] Ngày 18/8/2026, Bộ trưởng và các Thứ trưởng đã trực tiếp chủ trì Hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV trong toàn Bộ.

[3] (1) Quyết định số 3337/QĐ-BNNMT ngày 21/8/2026 về việc Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 210/NQ-CP ngày 06/8/2026 của Chính phủ về Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại Thông báo số 117-TB/VPTW ngày 04/7/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về công tác phòng, chống bão, lũ, thiên tai cực đoan và biến đổi khí hậu; (2) Quyết định số 3088/QĐ-BNNMT ngày 05/8/2026 về việc ban hành Kế hoạch của Bộ thực hiện Kết luận số 75-KL/TW ngày 28/7/2026 của BCH Trung ương về bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu trong thời kỳ mới và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận; (3) Quyết định số 3276/QĐ-BNNMT ngày 17/8/2026 về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Hội nghị Trung ương 3 khóa XIV về xây dựng và phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết.

[4] Các Văn bản số 9239/BNNMT-VP ngày 13/8/2026, số 9426/BNNMT-VP ngày 17/8/2026 và số 7645/BNNMT-VP ngày 13/7/2026.

[5] Văn bản số 9617/BNNMT-PC ngày 21/8/2026.

[6] Văn bản số 9446/BNNMT-VP ngày 17/8/2026.

hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương[7]; đôn đốc việc triển khai thực hiện Kết luận số 26-KL/TW ngày 24/4/2026 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 166/NQ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ[8].

Trong quý III, Bộ đã tổ chức thành công Hội nghị Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2026 của ngành Nông nghiệp và Môi trường do Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng chủ trì và Hội nghị với các Hiệp hội ngành hàng về thúc đẩy xuất khẩu nông, lâm, thủy sản 6 tháng cuối năm 2026; nhiều hội nghị chuyên đề nhằm đánh giá, nhận định thuận lợi, khó khăn, diễn biến, bối cảnh thị trường, xác định điểm nghẽn trong xuất khẩu sáu tháng đầu năm 2026 và đề xuất định hướng, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm để đạt mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của ngành Nông nghiệp và Môi trường năm 2026[9]. Đồng thời, Bộ đã ban hành Quyết định cập nhật kịch bản tăng trưởng năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong các tháng còn lại để thực hiện mục tiêu tăng trưởng và xuất khẩu năm 2026 của ngành[10], góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng hai con số của cả nền kinh tế.

3. Công tác xây dựng thể chế, chính sách, pháp luật về nông nghiệp và môi trường tiếp tục được đẩy mạnh

Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật tiếp tục được Bộ xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo động lực phát triển toàn Ngành, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Trong quý III năm 2026, Bộ đã hoàn thiện để trình Chính phủ ban hành **02** nghị định[11], trình Thủ tướng Chính phủ ban hành **02** quyết định[12]; đang trình Chính phủ xem xét ban hành **06** nghị định[13]; các đơn vị đã trình Bộ trưởng ban hành **12** thông tư. Tính từ đầu năm đến nay, Bộ đã xây dựng, hoàn thiện trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành **44** văn bản (gồm: **32** nghị định, **06** nghị quyết của

---

[7] Văn bản số 8381/BNNMT-KHCN ngày 27/7/2026.

[8] Văn bản số 8187/BNNMT-ĐĐ ngày 22/7/2026.

[9] Hội nghị được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 30/7/2026 với sự tham dự của đại diện các bộ, ngành Trung ương; đại diện lãnh đạo các cơ quan; Đại sứ quán các nước tại Việt Nam; Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh thành, hiệp hội ngành hàng nông, lâm, thủy sản, logistics; đại diện các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu nông, lâm, thủy sản.

[10] Quyết định số 3069/QĐ-BNNMT ngày 04/8/2026.

[11] Nghị định số 263/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2026 quy định khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Nghị định số 355/2026/NĐ-CP ngày 11/9/2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

[12] Quyết định số 42/2026/QĐ-TTg ngày 10/8/2026 về việc ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật); Quyết định số 46/2026/QĐ-TTg ngày 17/9/2026 về việc hướng dẫn xác định dự án xanh, dự án đáp ứng tiêu chí tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị.

[13] Gồm: (1) Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (thay thế Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ); (2) Nghị định về quản lý và phát triển ngành muối; (3) Nghị định về phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề bền vững (thay thế Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ); (4) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/8/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; (5) Nghị định về hoạt động viễn thám; (6) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 119/2025/NĐ-CP, Nghị định số 83/2026/NĐ-CP và Nghị định số 112/2026/NĐ-CP.

Chính phủ, **06** quyết định của Thủ tướng Chính phủ); đang trình Chính phủ xem xét ban hành **06** nghị định. Bộ trưởng đã ban hành **41** thông tư.

- Đối với các dự án luật: Bộ đã trình Chính phủ **04** dự án luật[14], trong đó có **01** dự án luật[15] đã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất.

4. Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy được triển khai quyết liệt, đồng bộ

- Bộ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 355/2026/NĐ-CP ngày 11/9/2026 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Ngay sau khi Nghị định được Chính phủ ban hành, Bộ đã kịp thời ban hành Văn bản[16] tổ chức triển khai các nội dung, nhiệm vụ để tổ chức thực hiện bảo đảm đồng bộ công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và công tác cán bộ. Đồng thời, phối hợp tổ chức việc bàn giao, tiếp nhận về biên chế, nhiệm vụ, tài chính, tài sản và các nội dung liên quan từ Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản Việt Nam thuộc Bộ chuyển sang Bộ Công Thương, bảo đảm việc chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản được thực hiện đồng bộ.

- Ban hành các quyết định phê duyệt vị trí việc làm công chức của các tổ chức hành chính. Đồng thời, rà soát, xác định định mức biên chế và đề xuất phương án giao biên chế giai đoạn 2027- 2031[17]; báo cáo[18] triển khai Đề án giao biên chế giai đoạn 2027-2031 theo yêu cầu của Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Nội vụ[19].

- Triển khai thực hiện quy định của cấp có thẩm quyền[20], Bộ đã ban hành Quyết định thành lập Tổ nghiên cứu chuyên đề của Bộ[21] và Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ nghiên cứu chuyên đề[22].

- Ngoài ra, thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV[23], Kế hoạch số 06-KH/TW ngày 28/7/2026 của

---

[14] (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; (3) Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi); (4) Luật Đất đai (sửa đổi).

[15] Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật có liên quan đến thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

[16] Văn bản số 9363/BNNMT-TCCB ngày 15/8/2026.

[17] Văn bản số 9496/BNNMT-TCCB ngày 18/8/2026.

[18] Văn bản số 10158/BNNMT-TCCB ngày 07/9/2026.

[19] Tại Văn bản số 1972-CV/BTCTW ngày 27/8/2026 của Ban Tổ chức Trung ương và Công văn số 9631/BNV-TCBC ngày 30/8/2026 của Bộ Nội vụ.

[20] Tại Kết luận số 41-KL/TW ngày 03/6/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương thành lập bộ phận nghiên cứu chuyên đề ở Trung ương và địa phương; Văn bản số 881-CV/ĐU ngày 16/6/2026 của Đảng ủy Chính phủ về việc triển khai Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương thành lập bộ phận nghiên cứu chuyên đề ở Trung ương và địa phương.

[21] Quyết định 2513/QĐ-BNNMT ngày 30/6/2026.

[22] Quyết định 3155/QĐ-BNNMT ngày 11/8/2026.

[23] Về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Bộ Chính trị[24] và Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ[25] Bộ đã xây dựng, hoàn thiện Kế hoạch của Bộ[26] bảo đảm theo yêu cầu Chính phủ đề ra. Đồng thời, chỉ đạo xây dựng phương án sắp xếp cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ để triển khai theo yêu cầu của cấp thẩm quyền.

5. Hoạt động hợp tác quốc tế được triển khai tích cực, hiệu quả

Trong quý III và 9 tháng đầu năm 2026, hoạt động hợp tác quốc tế của Bộ tiếp tục được triển khai tích cực, hiệu quả trên nhiều lĩnh vực.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường làm Trưởng đoàn công tác của Bộ tham dự Hội nghị Bộ trưởng An ninh lương thực APEC lần thứ 11 tại Trung Quốc[27], làm việc song phương trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; thúc đẩy hợp tác về thương mại, đầu tư tài chính, khí hậu, chuyển giao công nghệ, nghiên cứu khoa học; thu hút ODA và FDI tại Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len[28]. Lãnh đạo Bộ đã tham gia chuyến thăm cấp Nhà nước tới Australia, New Zealand, Mỹ và Canada của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước; tổ chức chuyến công tác làm việc với Tổng cục Hải quan Trung Quốc về những nội dung cấp bách liên quan đến hoạt động thương mại nông sản giữa hai nước và tham dự Hội nghị APEC 2026 tại Trung Quốc. Bộ đã cử đoàn công tác tham gia Phiên đàm phán thứ 7 về thương mại đối ứng Việt Nam - Hoa Kỳ; tham dự Hội nghị Bộ trưởng APEC về Lâm nghiệp tại Thâm Quyến (Trung Quốc); tham gia cuộc họp cấp trưởng đoàn đàm phán Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa tại Nairobi (Kenya); tham dự Hội nghị tham vấn khu vực về Kế hoạch Chiến lược ASEAN về môi trường giai đoạn 2026 - 2035 tại Malaysia; đối thoại chính sách cấp cao về công nghệ sinh học nông nghiệp (HLPDAB) trong khuôn khổ APEC; phối hợp triển khai Chương trình Hợp tác Chiến lược ngành về an toàn thực phẩm trong chuỗi giá trị giai đoạn 3 với Đan Mạch (SSC III).

Đặc biệt, thông qua trao đổi, đàm phán với phía Trung Quốc, Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) đã phê duyệt thêm 401 vùng trồng và 166 cơ sở đóng gói sầu riêng của Việt Nam đủ điều kiện xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc, góp phần mở rộng năng lực xuất khẩu, tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại nông sản và thúc đẩy phát triển bền vững ngành hàng sầu riêng của Việt Nam.

Bên cạnh đó, Bộ đã tổ chức làm việc, tiếp xã giao nhiều đoàn cấp cao, Đại sứ, lãnh đạo các tổ chức quốc tế và đối tác nước ngoài (Trung Quốc, Anh, Singapore, Belarus, Cuba, Argentina, Guinea Xích đạo, Uganda, Ghi-nê, Chile, Uruguay, Quỹ Philanthropy Asia Alliance, Tập đoàn Nestlé Việt Nam...), qua đó thúc đẩy hợp tác song phương, đa phương, mở rộng thị trường xuất khẩu nông, lâm, thủy sản và thu hút nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển ngành.

---

[24] Về thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

[25] Về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

[26] Quyết định số 3250/QĐ-BNNMT ngày 14/8/2026.

[27] Từ ngày 24/8 đến 26/8/2026.

[28] Từ ngày 26/8/2026 đến 31/8/2026.

6. Về kim ngạch xuất nhập khẩu nông lâm thủy sản và tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành

- Chín tháng đầu năm 2026, xuất khẩu nông lâm thuỷ hải sản tiếp tục tăng trưởng tích cực, góp phần quan trọng trong cán cân thương mại xuất, nhập khẩu, xuất khẩu; giá trị xuất khẩu NLTS ước đạt **56,3** tỷ USD, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm trước, giá trị nhập khẩu NLTS đạt **39,4** tỷ USD, tăng 8,0% so với cùng kỳ năm trước; tổng kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS ước đạt **95,7 tỷ** USD, tăng **7,9%** so với cùng kỳ năm trước; cán cân thương mại ước đạt thặng dư **16,9 tỷ** USD, tăng **7,4%** so với cùng kỳ năm trước.

Giá trị xuất khẩu nhóm nông sản đạt **29,3** tỷ USD, tăng 3,1%; sản phẩm chăn nuôi đạt **564** triệu USD, tăng 24,6%; thủy sản đạt **9,2** tỷ USD, tăng 12,3%; lâm sản đạt **14,4** tỷ USD, tăng 7,6%; đầu vào sản xuất đạt **2,9** tỷ USD, tăng 58,2%. Các thị trường xuất khẩu NLTS lớn nhất là Trung Quốc với thị phần 24,4%, Hoa Kỳ với thị phần 19,8%, và Nhật Bản với thị phần 7,4%.

- **Tốc độ tăng trưởng GDP quý III** của toàn ngành ước đạt **4,1 - 4,2**% (cơ bản đáp ứng mục tiêu 4,15%).

7. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công và triển khai chương trình mục tiêu quốc gia

- *Kế hoạch đầu tư công năm 2026:* Tổng nguồn vốn Bộ được giao là **9.199** tỷ đồng[29] (gồm **8.056** tỷ đồng vốn trong nước và **1.143** tỷ đồng vốn nước ngoài); kết quả giải ngân đến ngày 27/9/2026 đạt **4.765** tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ **51,8%**.

- *Đối với Chương trình MTQG:* Bộ đã chủ động phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan trong quá trình nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện phương án tích hợp, thống nhất 04 Chương trình MTQG thành 01 chương trình MTQG, được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp không thường lệ thứ nhất[30]; đồng thời hoàn thiện Báo cáo của Chính phủ gửi Quốc hội về kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững và phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035[31]. Lũy kế đến tháng 9/2026, cả nước có **21.028** sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên[32], gồm **77,1%** sản phẩm 3 sao, **20,3%** sản phẩm 4 sao, **166** sản phẩm 5 sao, còn lại là tiềm năng 5 sao. Có **10.657** chủ thể OCOP[33], gồm có **32,3%** là HTX, **25,4%** là doanh nghiệp nhỏ, **39,5%** là cơ sở sản xuất/hộ kinh doanh, còn lại là tổ hợp tác.

8. Về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; sản phẩm công nghệ chiến lược và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản

- *Về kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW:* Bộ đã ban hành Kế hoạch triển khai xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW,

---

[29] Số vốn 500 tỷ vốn bố trí cho Dự án Bắc Hưng Hải bằng nguồn tăng thu ngân sách năm 2025 không tính vào tỷ lệ giải ngân năm 2026

[30] Nghị quyết số 46/2026/QH16 ngày 24/8/2026 của Quốc hội.

[31] Báo cáo số 732/BC-CP ngày 24/9/2026 của Chính phủ.

[32] Trong đó, 17.654 sản phẩm còn thời hạn.

[33] Trong đó, 9.432 chủ thể OCOP có sản phẩm OCOP còn thời hạn.

Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương và Nghị quyết số 11/NQ-CP, Nghị quyết số 214/NQ-CP của Chính phủ[34] và Kế hoạch triển khai các nền tảng số dùng chung quốc gia, nền tảng số dùng chung chuyên ngành nông nghiệp và môi trường; **03** văn bản đôn đốc, chỉ đạo các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết 57-NQ/TW[35]. Tính đến ngày 20/9/2026, Bộ được giao 298 nhiệm vụ, đã hoàn thành **188** nhiệm vụ, còn **110** nhiệm vụ đang thực hiện, trong đó có 02 nhiệm vụ cần hoàn thành trong tháng 9/2026[36], không có nhiệm vụ chậm, muộn trên hệ thống; duy trì kết nối, đồng bộ 12/12 cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành; ban hành kế hoạch triển khai các nền tảng số dùng chung; tiếp tục hoàn thiện hồ sơ 02 dự án trọng điểm về cơ sở dữ liệu và hạ tầng số dùng chung.

- *Về cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai:* Bộ đã tập trung đẩy mạnh xây dựng, hoàn thiện và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia, thực hiện chuẩn hóa, làm sạch, làm giàu và đồng bộ dữ liệu theo tiêu chí "đúng - đủ - sạch - sống"; tăng cường phối hợp với Bộ Công an trong kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai với Trung tâm Dữ liệu quốc gia, tích hợp thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trên VneID. Đến ngày 15/9/2026, tổng số thửa đất đã đồng bộ có dữ liệu của cả nước là **68,299/105,073** triệu thửa đất; trong đó, số thửa đất bảo đảm tiêu chí "đúng - đủ - sạch - sống" (nhóm 1) là **47,764** triệu thửa, số thửa đất có dữ liệu cần tiếp tục bổ sung, xác thực thông tin để làm giàu, làm sạch (nhóm 2) là **20,532** triệu thửa, số thửa đất chưa xây dựng cơ sở dữ liệu (nhóm 3) là **36,774** triệu thửa. Để bảo đảm số liệu tổng số thửa đất được cập nhật kịp thời do đất đai luôn biến động và theo dõi tình hình triển khai xây dựng, hoàn thiện CSDL quốc gia về đất đai theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có Văn bản số 8739/BNNMT-QLĐĐ ngày 04/8/2026 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về tình hình, giải pháp và lộ trình triển khai xây dựng, hoàn thiện CSDL quốc gia về đất đai.

- *Về kết quả triển khai công nghệ chiến lược*: Bộ đã tiếp nhận 55 đề xuất nhiệm vụ phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược. Trong đó có 10 đề xuất được Hội đồng tư vấn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông qua và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ thẩm định (Hội đồng thẩm định liên bộ của Bộ Khoa học và Công nghệ đã thẩm định 04 đề xuất, trong đó đồng ý 02 và không đồng ý 02); 45 nhiệm vụ còn lại không được các Hội đồng kiến nghị triển khai thực hiện.

- *Về kết quả triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản*: Số liệu tổng hợp, lũy kế đến ngày 20/9/2026, Hệ thống ghi nhận **820.723** sản phẩm đăng ký truy xuất nguồn gốc (TXNG) của **3.030** nông hộ và 208 doanh nghiệp tại 28/34 tỉnh, thành phố; trong đó có **158.796** sản phẩm của 48 nông hộ và 20 doanh nghiệp tại 16 tỉnh đã có đầy đủ thông tin và thực hiện TXNG. Ngoài ra, có 10 doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ đã kết nối với Hệ thống và 09 doanh nghiệp khác đề nghị kết nối; 04 doanh nghiệp sản xuất, thương mại nông sản và 05 tỉnh, thành phố đã và đang triển khai kết nối. Bộ đã thống nhất kế hoạch kết nối với

---

[34] Quyết định số 2843/BNNMT-CĐS ngày 21/7/2026.

[35] Các Công văn: số 8381/BNNMT-KHCN ngày 27/7/2026; số 9343/BNNMT-KHCN ngày 14/8/2026 và số 9374/BNNMT-CĐS ngày 17/8/2026.

[36] xây dựng cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp; kết nối, đồng bộ dữ liệu theo Nghị quyết 11/NQ-CP về C12

Nền tảng quốc gia do C12, Bộ Công an xây dựng; đã kết nối kỹ thuật với Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý, vận hành.

9. Công tác phòng, chống thiên tai và ứng phó với El Nino

- *Về công tác phòng, chống thiên tai:* Trước diễn biến phức tạp, cực đoan của thiên tai, Bộ đã chủ động tham mưu, chỉ đạo, điều hành công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả; tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành **01** Chỉ thị, **04** Công điện và **02** Quyết định hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai; phối hợp trình Thủ tướng Chính phủ kiện toàn Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia[37]; Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành **49** công điện, văn bản chỉ đạo. Bộ đã duy trì tổ chức trực ban 24/24h, thường xuyên theo dõi, chỉ đạo vận hành liên hồ chứa theo quy định. Đồng thời, chỉ đạo các địa phương rà soát, cập nhật phương án ứng phó thiên tai, tăng cường kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai, xử lý vi phạm đê điều, duy tu, bảo dưỡng công trình và đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng.

- *Về ứng phó với El Nino:* Bộ đã chủ động tham mưu, chỉ đạo triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; trên cơ sở các kịch bản nguồn nước đã công bố, hướng dẫn các địa phương xây dựng phương án khai thác, sử dụng nước phù hợp, chỉ đạo vận hành liên hồ chứa bảo đảm nhu cầu nước cho hạ du. Bộ đã ban hành kế hoạch xây dựng, cập nhật, triển khai kịch bản hạn hán, ứng phó El Nino theo từng vùng, từng lưu vực sông[38]; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về nguy cơ thiếu hụt nguồn nước và đề xuất các giải pháp bảo đảm nước sinh hoạt, sản xuất, an ninh lương thực, an ninh năng lượng năm 2027[39]; đồng thời chỉ đạo các địa phương khu vực Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long chủ động phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn.

10. Kết quả công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

- *Công tác kiểm tra:* Từ đầu năm đến nay, các đơn vị tổ chức 18 cuộc kiểm tra, gồm 10 cuộc theo kế hoạch và 08 cuộc đột xuất; ban hành 12 kết luận đối với 45 đơn vị được kiểm tra. Số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 3.169 triệu đồng.

- *Công tác tiếp công dân:* Công tác tiếp công dân được thực hiện đúng quy định; các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài được lắng nghe, hướng dẫn và tham mưu xử lý theo thẩm quyền. Trong 8 tháng đầu năm, Bộ tiếp 774 lượt với 950 người, gồm 39 đoàn đông người (74 người)[40]. Nội dung chủ yếu liên quan thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, cấp/thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phản ánh, kiến nghị trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường.

- *Công tác tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn:* Đã tiếp nhận 5.916 đơn, gồm Văn phòng Bộ 5.818 đơn và các đơn vị thuộc Bộ 98 đơn; có 17 đơn thuộc thẩm

---

[37] Quyết định số 1328/QĐ-TTg ngày 21/7/2026.

[38] Quyết định số 3510/QĐ-BNNMT ngày 09/9/2026.

[39] Báo cáo số 10411/BC-BNNMT ngày 12/9/2026.

[40] Lãnh đạo Bộ tiếp 31 lượt/62 người; Văn phòng Bộ tiếp 616 lượt/748 người; các đơn vị thuộc Bộ tiếp 158 lượt/200 người.

quyền, trách nhiệm của Bộ và 17 vụ việc chuyển từ năm 2025.

- *Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền:* Bộ đã theo dõi, giải quyết 32 vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, gồm 17 vụ chuyển từ năm 2025 sang và 15 vụ việc phát sinh[41]. Đối với các vụ việc tố cáo: Bộ theo dõi giải quyết 02 vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền của Bộ, đã giải quyết 01 vụ việc, 01 vụ việc không đủ điều kiện thụ lý. Thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục có 02 vụ việc tố cáo, đã giải quyết 01 vụ việc, 01 vụ việc người tố cáo rút đơn. Thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị sự nghiệp 01 vụ việc đã giải quyết.

11. Các kết quả nổi bật khác

Tập trung chỉ đạo tổ chức tốt sản xuất mùa vụ, kiểm soát chặt chẽ sinh vật gây hại, dịch bệnh trên đàn vật nuôi; quyết liệt kiểm soát chống khai thác IUU kết hợp quản lý chặt chẽ hoạt động nuôi trồng thủy sản; duy trì trực 24/24h về công tác phòng cháy chữa cháy rừng và ngăn chặn vi phạm pháp luật về bảo vệ rừng; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tháo gỡ khó khăn các dự án thủy lợi trọng điểm; thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác, làng nghề và công tác bố trí ổn định dân cư nông thôn; kiểm soát nghiêm ngặt chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm và đẩy mạnh khâu chế biến, mở cửa thị trường; các nhiệm vụ về đo đạc, đăng ký đất đai, thống kê đất đai được duy trì, đôn đốc; tăng cường công tác kiểm tra chuyên ngành đối với việc quản lý, sử dụng đất đai, thăm dò khai thác khoáng sản và bảo vệ an ninh tài nguyên nước; theo dõi sát diễn biến khí tượng thủy văn nhằm cảnh báo sớm các hiện tượng thời tiết cực đoan; đẩy mạnh công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường, triển khai các cam kết quốc tế về giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ nghiêm ngặt các hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học; tăng cường quản lý tổng hợp, giám sát tài nguyên biển và hải đảo; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng hệ thống hạ tầng đo đạc, bản đồ, thông tin địa lý và công nghệ viễn thám quốc gia phục vụ hiệu quả công tác quản lý, giám sát trên toàn ngành.

(Kết quả cụ thể của các lĩnh vực công tác trong quý III và 9 tháng đầu năm được nêu tại Phụ lục I kèm theo)

II. Tình hình thực hiện Chương trình công tác, các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; giải quyết đề xuất, kiến nghị của địa phương

1. Tình hình thực hiện Chương trình công tác năm 2026

Tổng số nhiệm vụ theo Chương trình công tác năm 2026 của Bộ là **146** nhiệm vụ, trong đó gồm **62** nhiệm vụ trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và **84** nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng. Kết quả đến ngày 27/9/2026, số nhiệm vụ đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ là **55/62** nhiệm vụ (trong đó đã ban hành **45** nhiệm vụ); đang tổ chức thực hiện **07** nhiệm vụ.

Đối với các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng, đã ban

[41] trong đó: (1) Lĩnh vực đất đai 30 vụ việc (17 vụ việc từ năm 2025 chuyển sang): đã giải quyết 06 vụ việc; đối thoại và đang dự thảo Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai 05 vụ việc; xác minh chờ xin ý kiến Lãnh đạo Bộ 14 vụ việc; đã thông báo thụ lý và Quyết định thành lập đoàn dự kiến tổ chức xác minh 04 vụ việc; Tòa án nhân dân đang thụ lý: 01 vụ việc, (2) lĩnh vực môi trường 02 vụ việc, đã giải quyết 01 vụ việc, 01 vụ việc đã xác minh chuẩn bị đối thoại. Thuộc thẩm quyền giải quyết của các Cục có 03 vụ việc khiếu nại, đã giải quyết 01 vụ việc, 02 vụ việc rút đơn.

hành **46/84** nhiệm vụ, đang tổ chức thực hiện **19** nhiệm vụ; **19** nhiệm vụ xin rút khỏi Chương trình công tác.

(Danh sách chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Tính đến ngày 25/9/2026, số nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ là **1.105** nhiệm vụ. Bộ đã tổ chức thực hiện và hoàn thành **1.045** nhiệm vụ, đang triển khai thực hiện **60** nhiệm vụ (trong đó có 02 nhiệm vụ quá hạn[42], 01 nhiệm vụ đang trình Lãnh đạo Bộ).

3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ do Bộ trưởng và các Thứ trưởng giao tại các văn bản chỉ đạo điều hành

Tính đến ngày 25/9/2026, số nhiệm vụ Lãnh đạo Bộ giao cho các đơn vị trực thuộc Bộ là **174** nhiệm vụ. Các đơn vị đã tổ chức thực hiện và hoàn thành **136** nhiệm vụ; đang triển khai thực hiện **38** nhiệm vụ (trong đó có **02** nhiệm vụ quá hạn[43]).

4. Tình hình xử lý văn bản, nhiệm vụ do Lãnh đạo Bộ giao đến từ Bộ, ngành

Tính đến ngày 25/9/2026, tổng số nhiệm vụ đến từ bộ, ngành được Lãnh đạo Bộ giao cho các đơn vị xử lý **2.769** nhiệm vụ. Các đơn vị đã hoàn thành **2.719** nhiệm vụ, đang triển khai thực hiện **50** nhiệm vụ (trong đó có **05** nhiệm vụ quá hạn[44], **04** nhiệm vụ đang trình Lãnh đạo Bộ).

5. Tình hình xử lý văn bản, nhiệm vụ do Lãnh đạo Bộ giao đến từ địa phương

Tính đến ngày 25/9/2026, tổng số nhiệm vụ được Lãnh đạo Bộ giao cho các đơn vị xử lý đến từ địa phương là **170** nhiệm vụ, đã xử lý và hoàn thành **158** nhiệm vụ, đang triển khai thực hiện **12** nhiệm vụ trong hạn.

(Danh sách chi tiết các nhiệm vụ quá hạn tại Phụ lục III kèm theo)

III. Tình hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và phản ánh kiến nghị của công dân

1. Tình hình tiếp nhận, giải quyết TTHC:

Trong quý III/2026, Bộ đã thực hiện xử lý tổng số **290.976** hồ sơ TTHC. Các đơn vị đã giải quyết và trả kết quả cấp phép cho **285.460** hồ sơ (tỷ lệ đạt 98,1%); Đang tiếp tục giải quyết **5.516** hồ sơ; trong đó có **397** hồ sơ quá hạn.

2. Kết quả tiếp nhận, trả lời phản ánh kiến nghị của công dân:

Từ đầu năm 2026 đến ngày 18/9/2026, Bộ đã tiếp nhận tổng số **790** PAKN; đã trả lời **726** PAKN, đang tiếp tục xử lý **64** PAKN *(trong đó có 44 PAKN quá hạn),* cụ thể:

---

[42] Vụ Hợp tác quốc tế, Cục Thủy sản và Kiểm ngư (01 nhiệm vụ).

[43] Ban Quản lý đầu tư và XD thủy lợi 10; Ban Quản lý đầu tư và XD thủy lợi 1 (01 nhiệm vụ).

[44] Vụ Hợp tác quốc tế, Vụ Khoa học và Công nghệ, Vụ Tổ chức cán bộ (01), Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (02).

a) Qua Cổng Thông tin điện tử Chính phủ: tiếp nhận 402 PAKN**;** đã xử lý, trả lời 380 PAKN**;** đang tiếp tục xử lý **22 PAKN** ***(đều quá hạn[45])***.

b) Qua Cổng Thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Môi trường: tiếp nhận 388 PAKN*;* đã xử lý, trả lời 346 PAKN; đang tiếp tục xử lý **42 PAKN** *(trong đó có **22 PAKN quá hạn**[46])*.

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Tiến độ tham mưu, xử lý một số nhiệm vụ trong một số thời điểm chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu; vẫn còn tình trạng văn bản, nhiệm vụ chậm tiến độ.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy chế làm việc ở một số cơ quan, đơn vị có lúc, có nơi chưa nghiêm; một số đơn vị chậm gửi báo cáo định kỳ[47]; một số trường hợp cán bộ, công chức đã có sai phạm đến mức phải xem xét, xử lý theo quy định.

- Công tác nghiên cứu, dự báo và tham mưu chiến lược đối với một số vấn đề mới, phức tạp của hội nhập quốc tế vẫn cần tiếp tục nâng cao, nhất là các tiêu chuẩn xanh, rào cản kỹ thuật, tài chính khí hậu, thị trường các-bon và những thay đổi chính sách thương mại của các đối tác lớn.

- Tiến độ xây dựng, làm giàu, làm sạch và hoàn thiện CSDL đất đai tại một số địa phương còn chậm, chất lượng và tính đồng bộ của dữ liệu chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu; một số khu vực chưa hoàn thiện dữ liệu do hạn chế về đo đạc, chỉnh lý bản đồ và hồ sơ địa chính. Việc đồng bộ dữ liệu giữa địa phương, CSDL quốc gia về đất đai và Trung tâm Dữ liệu quốc gia chưa đồng đều. Tiến độ tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính đất đai và thực hiện một số nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ còn chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

- Việc triển khai TXNG tại các Cục quản lý chuyên ngành và địa phương còn hạn chế; các Cục chưa tổ chức triển khai đối với sản phẩm thuộc phạm vi quản lý; nhiều địa phương mới ban hành kế hoạch, chưa triển khai thực tế. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành chưa đầy đủ; người dân, doanh nghiệp còn băn khoăn về chi phí, thao tác nhập liệu và bảo mật thông tin kinh doanh.

- Việc triển khai một số chỉ tiêu, nhiệm vụ gắn với mục tiêu tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn và cải thiện chất lượng môi trường còn cần tiếp tục cụ thể hóa bằng phương pháp tính, cơ chế theo dõi, đánh giá và kế hoạch thực hiện thống nhất.

- Chất lượng, ATTP có chuyển biến tích cực nhưng chưa bền vững, chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người dân, thị trường xuất khẩu; chưa có nhiều nhãn hiệu, thương hiệu nông sản uy tín trên thị trường trong và ngoài nước.

---

[45] Cục Quản lý đất đai 16 PAKN; Cục Lâm nghiệp và Kiểm Lâm 06 PAKN.

[46] Cục Quản ly đất đai tồn đọng quá hạn 22 PAKN.

[47] Các Cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Thủy sản và Kiểm ngư, Chuyển đổi số, Chăn nuôi và Thú y, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.

- Công tác dự báo, phân tích thị trường, dịch hại chưa đáp ứng yêu cầu điều hành trong bối cảnh thị trường biến động nhanh; việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan quản lý, địa phương và doanh nghiệp còn hạn chế.

- Hạ tầng dữ liệu ngành còn phân tán, chất lượng chưa đồng đều; việc chuẩn hóa, tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu còn khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác, sử dụng.

- Công tác thực hiện IUU đã được triển khai đồng bộ, quyết liệt, có những kết quả khá tích cực nhưng cảnh báo "thẻ vàng" của EC vẫn chậm được gỡ bỏ.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Khối lượng công việc lớn, thời gian thực hiện gấp; nhiều nhiệm vụ phức tạp, liên ngành, liên cấp; một số nội dung phải xin ý kiến nhiều cơ quan nên ảnh hưởng đến tiến độ xử lý.

- Công tác phối hợp giữa các đơn vị và giữa Trung ương với địa phương có lúc chưa chặt chẽ, đồng bộ; năng lực tổ chức thực hiện ở một số nơi còn hạn chế.

- Một bộ phận cán bộ, công chức chưa thực sự nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, dữ liệu và nguồn lực chuyển đổi số chưa đồng bộ; việc chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu còn hạn chế.

- Liên kết chuỗi giá trị, quản lý chất lượng và phát triển thương hiệu nông sản chưa chặt chẽ; ý thức tuân thủ quy trình ở một số cơ sở còn hạn chế.

- Bối cảnh quốc tế biến động khó lường, gia tăng bảo hộ thương mại, tiêu chuẩn xanh và yêu cầu kỹ thuật; nhiều nhiệm vụ phụ thuộc tiến trình đàm phán, phản hồi và thủ tục của đối tác; hoạt động đối ngoại cấp cao thường phát sinh với thời gian chuẩn bị gấp.

- Biến đổi khí hậu, thiên tai diễn biến phức tạp, cực đoan, khó dự báo và ứng phó trong một số thời điểm, trong khi nguồn lực đầu tư còn hạn chế.

- Công tác quản lý khai thác thủy sản ở một số nơi chưa nghiêm; ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận ngư dân chưa cao, dẫn đến vi phạm còn xảy ra.

3. Bài học kinh nghiệm

- Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Chủ động, quyết liệt trong công tác điều hành; kịp thời rà soát, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở, không để tồn đọng, kéo dài nhiệm vụ.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong Bộ và giữa Bộ với các bộ, ngành, địa phương; bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong tổ chức thực hiện

nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ IV NĂM 2026

Cùng với việc khẩn trương hoàn thành các đề án, nhiệm vụ trong Chương trình, Kế hoạch công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, một số nhiệm vụ trọng tâm của Bộ cần triển khai trong quý IV năm 2026, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục bám sát, chỉ đạo quyết liệt việc tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, nhất là các nghị quyết đột phá, chiến lược của Bộ Chính trị, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, Chương trình hành động của Bộ đã ban hành; chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng các nội dung trình Hội nghị Trung ương 4. Ban hành kế hoạch hành động của Bộ thực hiện Chương trình hành động của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam.

2. Tiếp tục tập trung tối đa nguồn lực cho việc xây dựng 03 dự án luật trình Quốc hội xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội Khoá XVI: Luật Đất đai (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi) theo đúng tiến độ yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Thực hiện điều chỉnh Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

3. Khẩn trương ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cho các đơn vị trực thuộc Bộ quy định tại Nghị định số 355/2026/NĐ-CP ngày 11/9/2026. Triển khai thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục trực thuộc Bộ theo quy định. Triển khai Đề án giao biên chế giai đoạn 2027-2031 và tham mưu phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền giao. Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1811/QĐ-TTg ngày 23/8/2025 ban hành danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ.

4. Phấn đấu trong năm 2026 hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển ngành được Chính phủ giao (tốc độ tăng trưởng GDP toàn ngành 4,0%, kim ngạch xuất khẩu NLTS đạt 74 tỷ USD trở lên, kết quả giải ngân đầu tư công đạt 100%); tiếp tục rà soát, tháo gỡ các vướng mắc, "điểm nghẽn", "rào cản" trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp và phát triển kinh tế - xã hội; chủ động cập nhật kịch bản tăng trưởng của ngành nhằm bảo đảm đóng góp thắng lợi vào mục tiêu tăng trưởng "2 con số" của cả nước.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát việc thực hiện các điều kiện về bảo đảm chất lượng để bảo đảm an toàn thực phẩm trong các công đoạn sản xuất ban đầu của hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, thu hoạch, đánh bắt, khai thác, giết

mổ. Tăng cường phòng, chống dịch bệnh, sinh vật gây hại trên cây trồng và vật nuôi.

6. Chuẩn bị tốt cho các hoạt động đối ngoại trong các tháng cuối năm; tăng cường theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế, gắn với đẩy mạnh đàm phán, mở rộng thị trường xuất khẩu; phát huy vai trò của Việt Nam tại các diễn đàn đa phương; đẩy mạnh đàm phán tháo gỡ rào cản kỹ thuật, mở cửa thị trường cho các sản phẩm nông sản của Việt Nam. Trình Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình xây dựng và phát triển thương hiệu ngành hàng nông sản Việt Nam giai đoạn 2026 - 2035.

7. Tăng cường triển khai các nhiệm vụ chống khai thác IUU nhằm tháo gỡ thẻ vàng trong năm 2026; hoàn thành cơ sở dữ liệu quản lý tàu cá, khai thác thủy sản từ Trung ương tới địa phương.

8. Chủ trì và phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan có liên quan để triển khai Chương trình MTQG phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035[48].

9. Tiếp tục nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, chuyển mạnh từ cảnh báo hiện tượng sang cảnh báo tác động, chi tiết đến từng địa bàn; chủ động ứng phó với thời tiết cực đoan, lũ quét, sạt lở đất, duy trì nghiêm chế độ trực ban, rà soát các khu vực xung yếu và chủ động di dời, sơ tán người dân khỏi vùng nguy hiểm. Rà soát, sắp xếp, ổn định dân cư tại các khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất; tổ chức Hội nghị triển khai các giải pháp phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về tăng cường chủ động phòng, chống, ứng phó với các loại hình thiên tai do ảnh hưởng của El Nino năm 2026-2027.

10. Tăng cường theo dõi nguồn nước tại các lưu vực sông lớn để điều tiết, vận hành hồ chứa hiệu quả, giảm thiểu tác động đến sản xuất và dân sinh. Đồng thời, siết chặt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác, phân phối nhằm sử dụng tài nguyên tiết kiệm, giữ vững an ninh nguồn nước.

11. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện, trình ban hành các kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước tại các lưu vực sông; tập trung kiểm soát, xử lý ô nhiễm tại các lưu vực sông, làng nghề và khu vực tập trung nguồn thải lớn. Tiếp tục hướng dẫn rà soát, điều tra, đánh giá, khoanh vùng, xử lý, cải tạo và phục hồi các khu vực ô nhiễm môi trường đất. Hoàn thiện báo cáo kết quả thể chế hoá các chủ trương, định hướng của Đảng về xử lý ô nhiễm không khí tại các đô thị lớn theo yêu cầu của Ban chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật (trước ngày 10/10/2026).

12. Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TTg và Kế hoạch số 2959/KH-BNNMT-BCA; hướng dẫn, đôn đốc hoàn thành đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai. Tiếp tục duy trì, cập nhật, vận hành và khai thác CSDL đất đai; phối hợp đồng bộ, kết nối,

---

[48] (i) Hoàn thiện dự thảo Nghị định của Chính phủ triển khai Chương trình; (ii) Kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình MTQG đồng thời kiện toàn VPĐPTW Chương trình MTQG; (iii) Tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình MTQG phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035 trên toàn quốc.

chia sẻ dữ liệu theo yêu cầu; bảo đảm dữ liệu thống nhất, phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ. Hướng dẫn, đôn đốc công tác thống kê đất đai năm 2026; hoàn thiện các nhiệm vụ về điều tra, đánh giá, bảo vệ, cải tạo và phục hồi đất đai theo quy định.

13. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các định hướng của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị và nhiệm vụ công nghệ chiến lược đã đủ điều kiện triển khai; quyết liệt triển khai xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số; đẩy nhanh tiến độ triển khai kết nối, chuẩn hóa và đồng bộ các CSDL quốc gia, chuyên ngành. Phối hợp với Bộ Công an tổ chức các hội nghị chuyên đề và Phiên họp toàn thể Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành nông nghiệp và môi trường trong quý IV/2026.

14. Tổ chức thực hiện hoàn thành dự án "Hiện đại hóa hệ thống độ cao quốc gia phục vụ công tác quy hoạch, xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và ứng phó với biến đổi khí hậu tại một số thành phố lớn và khu vực ven biển".

15. Thực hiện đầy đủ, toàn diện các nhóm nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành theo chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG